



Tường An CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Quý I năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, P. 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		779.245.425.332	679.614.401.465
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	42.306.294.354	122.472.958.201
1. Tiền	111		42.306.294.354	66.972.958.201
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	55.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.035.013.859	54.827.960.386
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	43.351.959.887	42.397.377.848
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	9.666.170.702	1.415.520.925
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	4.016.883.270	11.015.061.613
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		637.572.277.038	473.806.515.476
1. Hàng tồn kho	141	V.5	637.572.277.038	473.806.515.476
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		42.331.840.081	28.506.967.402
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	43.881.663	138.364.999
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		30.151.972.860	15.541.363.719
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	11.976.318.892	12.802.198.684
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	159.666.666	25.040.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, P. 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		260.837.518.180	264.560.202.343
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		258.293.353.755	261.632.037.918
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	222.095.363.331	226.750.014.640
<i>Nguyên giá</i>	222		421.177.566.741	419.119.731.797
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(199.082.203.410)	(192.369.717.157)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	18.042.002.788	18.361.835.983
<i>Nguyên giá</i>	228		24.145.860.138	24.145.860.138
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.103.857.350)	(5.784.024.155)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	18.155.987.636	16.520.187.295
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.344.000.000	1.728.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	1.824.000.000	1.824.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.13	(480.000.000)	(96.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.200.164.425	1.200.164.425
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.200.164.425	1.200.164.425
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.040.082.943.512	944.174.603.808

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, P. 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		655.331.416.190	574.466.502.262
I. Nợ ngắn hạn	310		601.058.259.101	520.277.754.197
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	180.891.332.015	169.852.335.215
2. Phải trả người bán	312	V.15	363.191.725.215	285.816.606.461
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	5.440.788.134	6.098.385.465
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	5.224.514.709	17.822.506.678
5. Phải trả người lao động	315	V.18	14.403.879.496	15.317.836.371
6. Chi phí phải trả	316	V.19	24.360.146.289	581.063.632
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	2.407.041.796	19.704.250.179
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	5.138.831.447	5.084.770.196
II. Nợ dài hạn	330		54.273.157.089	54.188.748.065
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	54.007.817.648	54.007.817.648
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	265.339.441	180.930.417
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		384.751.527.322	369.708.101.546
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	384.751.527.322	369.708.101.546
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		189.802.000.000	189.802.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		100.287.594.936	98.704.076.433
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		8.102.230.959	8.102.230.959
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		6.646.671.260	5.854.912.009
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		79.913.030.167	67.244.882.145
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, P. 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định 433 - -

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN

440

1.040.082.943.512

944.174.603.808

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		3.894.990.000	4.753.740.000
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		697.349,35	1.133.918,70
Euro (EUR)		1,22	1,22
...			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Phương Thảo

Vũ Đức Thịnh



Nguyễn Phương Thảo

Vũ Đức Thịnh

Hà Bình Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, P. 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31.03.2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 1 năm 2011

Đvt: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.076.851.707.296	624.096.074.087
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	264.029.423	318.421.602
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.076.587.677.873	623.777.652.485
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	947.822.596.223	546.813.910.588
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		128.765.081.650	76.963.741.897
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.140.881.160	1.550.295.464
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	19.677.171.219	3.185.084.775
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.363.888.593	2.597.920.525
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	69.494.827.185	43.192.938.105
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	21.972.908.231	6.393.590.714
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.761.056.175	25.742.423.767
11. Thu nhập khác	31	VI.7	59.963.281	32.050.708
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		59.963.281	32.050.708
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.821.019.456	25.774.474.475
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	2.985.834.429	5.667.908.794
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.835.185.027	20.106.565.681
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	834	1.059

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2011

Tổng giám đốc





Nguyễn Phương Thảo

Vũ Đức Thịnh

Hà Bình Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, P. 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31.03.2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 1 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.821.019.456	25.774.474.475
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9&10	7.032.319.448	7.020.654.564
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	384.000.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(432.717.604)	(1.464.962.064)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	14.363.888.593	2.597.920.525
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		40.168.509.893	33.928.087.500
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(16.154.212.266)	(1.248.732.710)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.5	(163.765.761.562)	(113.175.818.060)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		69.287.737.389	80.329.975.808
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.6	94.483.336	67.788.034
- Tiền lãi vay đã trả	13		(14.825.301.061)	(2.830.432.181)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(2.159.954.637)	(767.655.976)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.21	300.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.21	(737.998.000)	(653.884.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(88.092.196.908)	(4.350.671.585)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,11	(3.573.984.121)	(6.759.054.254)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		460.520.382	1.551.063.286
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.113.463.739)	(5.207.990.968)

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, P. 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31.03.2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	394.110.476.549	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(383.071.479.749)	(15.606.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.038.996.800	(15.606.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(80.166.663.847)	(25.164.662.553)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	122.472.958.201	136.447.709.626
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	42.306.294.354	111.283.047.073

Người lập

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2011

Tổng Giám đốc









Nguyễn Phương Thảo

Vũ Đức Thịnh

Hà Bình Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói; Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng...

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào đánh giá cụ thể về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc và thiết bị	5 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 7

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại KCN Phú Mỹ I (Bà Rịa – Vũng Tàu được khấu hao theo thời gian còn lại tính từ khi dự án đi vào hoạt động.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và quỹ trợ cấp thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : 5% lợi nhuận sau thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là khoản nợ phải trả trong kỳ theo mức cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Từ năm 2010, Công ty đăng ký hưởng ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng Nhà máy dầu Phú Mỹ theo Công văn số 230/DTA – TCKT về việc đăng ký hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (điều chỉnh) ngày 26 tháng 4 năm 2010 gửi Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.290.031.896	923.808.401
Tiền gửi ngân hàng	41.016.262.458	66.049.149.800
Các khoản tương đương tiền	-	55.500.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
Cộng	<u>42.306.294.354</u>	<u>122.472.958.201</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex)	1.003.200.000	-
Phải thu các khách hàng khác tiền bán sản phẩm	42.348.759.887	42.397.377.848
Cộng	<u>43.351.959.887</u>	<u>42.397.377.848</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước hoạt động xây dựng cơ bản	1.192.278.846	-
Ứng trước hoạt động khác	8.473.891.856	1.415.520.925
Cộng	<u>9.666.170.702</u>	<u>1.415.520.925</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	27.802.778
Trị giá vật liệu hỏng chờ giải quyết	667.775.047	667.775.047
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	3.337.108.223	10.312.388.048
Các khoản phải thu khác	12.000.000	7.095.740
Cộng	<u>4.016.883.270</u>	<u>11.015.061.613</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	332.132.804.564	199.821.397.268
Công cụ, dụng cụ	374.202.954	300.320.627
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	87.452.565.531	98.009.781.062
Thành phẩm	215.672.571.266	171.312.281.508
Hàng hóa	1.940.132.723	4.362.735.011
Cộng	637.572.277.038	473.806.515.476

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	43.881.663	138.364.999

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế TNDN tạm nộp	11.976.318.892	12.802.198.684
Cộng	11.976.318.892	12.802.198.684

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	159.666.666	25.040.000
Cộng	159.666.666	25.040.000

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	144.429.374.769	266.114.199.862	5.856.986.435	2.719.170.731	419.119.731.797
Mua sắm mới		400.000.000	1.041.549.000	12.500.000	1.454.049.000
Đầu tư XDCB hoàn thành		603.785.944			603.785.944
Thanh lý, nhượng bán					0
Chuyển công cụ dụng cụ					0
Số cuối kỳ	144.429.374.769	267.117.985.806	6.898.535.435	2.731.670.731	421.177.566.741
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	22.709.138.417	59.000.039.750	1.258.949.068	2.384.959.449	85.353.086.684
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	45.369.705.732	140.975.217.291	3.469.925.480	2.554.868.654	192.369.717.157
Khấu hao trong năm	2.402.023.934	4.120.903.873	163.889.276	25.669.170	6.712.486.253
Thanh lý, nhượng bán					0
Chuyển công cụ dụng cụ					0
Số cuối kỳ	47.771.729.666	145.096.121.164	3.633.814.756	2.580.537.824	199.082.203.410

Giá trị còn lại

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	99.059.669.037	125.138.982.571	2.387.060.955	164.302.077	226.750.014.640
Số cuối kỳ	96.657.645.103	122.021.864.642	3.264.720.679	151.132.907	222.095.363.331

Tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 334.824.321.158 VND và 221.601.695.465 VND đang được thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay ngắn và dài hạn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.14 và V.22).

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	23.625.860.138	520.000.000	24.145.860.138
Tăng trong kỳ			
Giảm trong kỳ			
Số cuối kỳ	23.625.860.138	520.000.000	24.145.860.138
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	520.000.000	520.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.264.024.155	520.000.000	5.784.024.155
Khấu hao trong kỳ	319.833.195	-	319.833.195
Số cuối kỳ	5.583.857.350	520.000.000	6.103.857.350
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	18.361.835.983	-	18.361.835.983
Số cuối kỳ	18.042.002.788	-	18.042.002.788
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất tại Nhà máy dầu Phú Mỹ có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 19.298.957.807 VND và 16.582.114.238 VND đang được thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.22).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự án đầu tư dây chuyền 5.000 chai/h	9.975.465.094	9.975.465.094
Dự án di dời xây lắp nhà xưởng 60 T	3.611.324.706	3.611.324.706
Các công trình khác	4.569.197.836	2.933.397.495
Cộng	18.155.987.636	16.520.187.295

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật	192.000	1.824.000.000	192.000	1.824.000.000
Đầu tư trái phiếu Chính phủ, đáo hạn tháng 9 năm 2010, lãi suất 8,6%/năm	-	-	-	-
Cộng		1.824.000.000		1.824.000.000

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	96.000.000	211.200.000
Trích lập dự phòng	384.000.000	96.000.000
Hoàn nhập dự phòng	-	(211.200.000)
Số cuối kỳ	480.000.000	96.000.000

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngân hàng	164.006.532.015	147.548.335.215
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Tân Phú</i>	-	-
<i>Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	65.506.532.015	99.979.176.885
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	50.000.000.000	47.569.158.330
<i>Ngân hàng TM Á Châu - Chi nhánh Tân Bình</i>	48.500.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả	16.884.800.000	22.304.000.000
Cộng	180.891.332.015	169.852.335.215

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số dư đầu năm	147.548.335.215	22.304.000.000	169.852.335.215
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	394.110.476.549	-	394.110.476.549
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(377.652.279.749)	(5.419.200.000)	(383.071.479.749)
Số dư cuối kỳ	164.006.532.015	16.884.800.000	180.891.332.015

15. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật VN	333.642.392.694	257.089.407.926
Các nhà cung cấp khác	29.549.332.521	28.727.198.535
Cộng	363.191.725.215	285.816.606.461

16. Người mua trả tiền trước

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các khách hàng về tiền mua sản phẩm	5.440.788.134	6.098.385.465

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng nội địa	2.679.558.469	-	(2.679.558.469)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	10.312.388.048	28.242.255.693	(35.217.535.518)	3.337.108.223
Thuế xuất, nhập khẩu	4.390.571.889	12.805.688.794	(15.607.161.530)	1.589.099.153
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(12.802.198.684)	2.985.834.429	(2.159.954.637)	(11.976.318.892)
Thuế thu nhập cá nhân	439.838.272	1.059.962.666	(1.201.643.605)	298.157.333
Tiền thuê đất	-	-	-	-
Thuế tài nguyên	150.000	450.000	(450.000)	150.000
Thuế khác	-	8.000.000	(8.000.000)	-
Cộng	5.020.307.994	45.102.191.582	(56.874.303.759)	(6.751.804.183)

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày trên chỉ tiêu “Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước (xem thuyết minh số V.7).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Liên quan đến dự án Nhà máy dầu Phú Mỹ, Công ty được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm cho đầu tư mang lại với thời gian miễn là 3 năm, tính từ năm 2008 và giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp theo. Năm 2011, Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.821.019.456	25.774.474.475
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	8.010.909.091	17.872.077.217
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.634.976.678)	(3.690.391.517)
Tổng thu nhập chịu thuế	15.196.951.869	39.956.160.175
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất phổ thông	3.799.237.967	9.989.040.044
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn	-	(4.321.131.250)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(813.403.538)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.985.834.429	5.667.908.794
Tiền thuê đất		

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ lương còn phải trả cho người lao động.	14.403.879.496	15.317.836.371

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí kiểm toán XDCH	119.651.164	119.651.164
Chi phí bán hàng, quảng cáo trích trước	24.240.495.125	-
Trích trước chi phí lãi vay	-	461.412.468
Cộng	24.360.146.289	581.063.632

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân	688.000	1.840.000
Kinh phí công đoàn	958.657.640	620.226.640
Cổ tức phải trả	69.553.000	69.553.000
Tiền đăng phí	11.420.679	33.880.679
Các khoản phải trả khác	1.366.722.477	18.978.749.860
<i>Khác hàng đặt cọc tiền hàng</i>		5.987.959.796
<i>Trong đó: Chi phí BH, QC phải trả</i>	<i>1.366.722.477</i>	<i>12.990.790.064</i>
Cộng	2.407.041.796	19.704.250.179

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	2.997.662.143	527.839.501	0	716.800.000	2.808.701.644
Quỹ phúc lợi	2.087.108.053	263.919.750	300.000	21.198.000	2.330.129.803
Cộng	5.084.770.196	791.759.251	300.000	737.998.000	5.138.831.447

22. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Sở giao dịch II theo Hợp đồng vay số 06.781000/HĐTD ngày 14 tháng 4 năm 2006 với lãi suất vay bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Công thương + 2%/năm	-	-
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 01/2005/93451/HĐ ngày 24 tháng 10 năm 2005 với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 24 tháng + cộng 2%/năm. Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ	54.007.817.648	54.007.817.648

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc thiết bị của dự án Nhà máy dầu Phú Mỹ (xem thuyết minh số V.8 và V.9)		
Cộng	54.007.817.648	54.007.817.648

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	180.930.417	-
Số trích lập trong kỳ	139.096.974	123.854.835
Số chi trong kỳ	(54.687.950)	(56.208.750)
Số cuối kỳ	265.339.441	67.646.085

24. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.980.200	18.980.200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.980.200	18.980.200
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	18.980.200	18.980.200
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.980.200	18.980.200
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	18.980.200	18.980.200
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.076.851.707.296	624.096.074.087
- Doanh thu bán hàng hóa	6.259.717.573	3.516.840.377
- Doanh thu bán thành phẩm	1.070.591.989.723	624.096.074.087
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(264.029.423)	(318.421.602)
- Giảm giá hàng bán	-	(5.762.400)
- Hàng bán bị trả lại	(264.029.423)	(312.659.202)
Doanh thu thuần	1.076.587.677.873	623.777.652.485
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	6.252.788.973	3.516.840.377
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.070.334.888.900	620.260.812.108

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	6.099.800.255	3.350.964.848
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	941.722.795.968	543.462.945.740
Cộng	947.822.596.223	546.813.910.588

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	432.717.604	1.464.061.584
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	708.163.556	85.333.400
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	900.480
Cộng	1.140.881.160	1.550.295.464

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	14.363.888.593	2.597.920.525
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.929.282.626	587.164.250
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	384.000.000	-
Cộng	19.677.171.219	3.185.084.775

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.272.663.335	3.940.001.095
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	226.797.369	105.454.586
Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.230.325	16.250.001
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.338.872.098	4.430.666.936
Chi phí khác	54.617.264.058	34.700.565.487
Cộng	69.494.827.185	43.192.938.105

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.352.430.714	4.310.001.095
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	181.636.961	163.932.718
Chi phí khấu hao tài sản cố định	167.405.529	235.752.966
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.060.612.223	997.837.410
Chi phí khác	1.210.822.804	686.066.525
Cộng	21.972.908.231	6.393.590.714

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền bồi thường hợp đồng	22.186.661	10.250.707
Thu nhập khác	37.776.620	21.800.001
Cộng	59.963.281	32.050.708

8. Chi phí thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Hoạt động chính	Thu nhập khác	Cộng
Doanh thu	1.076.587.677.873		1.076.587.677.873
Giá vốn	(947.822.596.223)		(947.822.596.223)
Doanh thu hoạt động tài chính			-
Chi phí hoạt động tài chính	(18.536.290.059)		(18.536.290.059)
Chi phí bán hàng	(69.494.827.185)		(69.494.827.185)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(21.972.908.231)		(21.972.908.231)
Thu nhập khác		59.963.281	59.963.281
Chi phí khác			-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.761.056.175	59.963.281	18.821.019.456
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:			
- Các khoản điều chỉnh tăng	8.010.909.091		8.010.909.091
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.624.067.587)	(10.909.091)	(11.634.976.678)
Tổng thu nhập chịu thuế	15.147.897.679	49.054.190	15.196.951.869
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%	
Thuế TNDN dự tính phải nộp	3.786.974.419	12.263.548	3.799.237.967
Thuế TNDN được giảm	(813.403.538)	-	(813.403.538)
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.973.570.881	12.263.548	2.985.834.429

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.835.185.027	20.106.565.681
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.835.185.027	20.106.565.681
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	18.980.200	18.980.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	834	1.059

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.432.776.367.759	870.807.344.089
Chi phí nhân công	26.503.734.577	20.070.591.866
<i>Chi phí tiền lương</i>	<i>24.611.500.000</i>	<i>18.500.000.000</i>
<i>Chi phí tiền ăn giữa ca</i>	<i>472.324.803</i>	<i>370.745.433</i>
<i>Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ</i>	<i>1.419.909.774</i>	<i>1.199.846.433</i>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.032.319.448	7.020.654.564
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.098.890.582	12.630.129.839
Chi phí khác	57.356.004.234	37.117.784.992
Cộng	1.554.767.316.600	947.646.505.350

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật	Công ty liên kết của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam

Trong kỳ Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam		
Bán thành phẩm	1.003.200.000	-
Mua nguyên liệu	800.920.017.777	526.177.298.125
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật		
Mua nguyên liệu, bao bì, gia công	1.501.108.628	3.157.328.720

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.03.2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam		
Bán thành phẩm	1.003.200.000	-
Cộng nợ phải thu	<u>1.003.200.000</u>	<u>-</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam		
Mua nguyên liệu	333.642.392.694	257.089.407.926
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật		
Gia công, mua nguyên liệu và bao bì	418.210.254	844.794.236
Cộng nợ phải trả	<u>334.060.602.948</u>	<u>257.934.202.162</u>

Tất cả các giao dịch với Công ty mẹ là bên liên quan đều được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế và có phê duyệt của các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.

2. Thuê hoạt động

Công ty thuê một số văn phòng, nhà kho và thuê kệ dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2011 đến năm 2013 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

Người lập biểu

Nguyễn Phương Thảo

Kế toán trưởng

Vũ Đức Thịnh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2011

Tổng Giám đốc



Hà Bình Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU THỰC VẬT TƯƠNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo quý kết thúc ngày 31.03.2011

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	189.802.000.000	67.878.225.888	8.102.230.959	1.471.727.356	23.686.207.705	290.940.391.908
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	87.663.693.051	87.663.693.051
Trích lập các quỹ năm trước	-	8.766.369.305	-	4.383.184.653	(17.532.738.611)	(4.383.184.653)
Bổ sung từ thuế TNDN được giảm năm trước	-	22.059.481.240	-	-	-	22.059.481.240
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(26.572.280.000)	(26.572.280.000)
Số dư cuối năm trước	189.802.000.000	98.704.076.433	8.102.230.959	5.854.912.009	67.244.882.145	369.708.101.546
Số dư đầu năm nay	189.802.000.000	98.704.076.433	8.102.230.959	5.854.912.009	67.244.882.145	369.708.101.546
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	15.835.185.027	15.835.185.027
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	1.583.518.503	-	791.759.251	(3.167.037.005)	(791.759.251)
Bổ sung từ thuế TNDN được giảm	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	189.802.000.000	100.287.594.936	8.102.230.959	6.646.671.260	79.913.030.167	384.751.527.322

Người lập

Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn Phương Thảo

Kế toán trưởng

Vũ Đức Thịnh

Vũ Đức Thịnh



Hà Bình Sơn